

GIÁO DỤC GIỚI CHO HỌC SINH NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ - MỘT VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

TS. ĐỖ THỊ BÍCH LOAN

Trung tâm Nghiên cứu Quản lý Giáo dục

Việt Nam là một trong những nước tham gia sớm nhất vào Chương trình giáo dục cho mọi người và luôn phấn đấu để đạt mục tiêu đề ra. Đến tháng 6/2010, đã có 52/63 tỉnh/thành phố đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và 100% tỉnh/thành phố đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở (THCS). Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn một bộ phận trẻ em ở vùng khó khăn, nhất là trẻ em gái dân tộc thiểu số (DTTS) chưa được hưởng đầy đủ quyền được học tập của mình.

Trong báo cáo giám sát về tình hình thực hiện bình đẳng giới và việc triển khai thi hành Luật bình đẳng giới của Ủy ban các vấn đề xã hội - Văn phòng Quốc hội (tháng 5/2009) đã nhận định: *"Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo cũng có những hạn chế như: việc tiếp cận với giáo dục của trẻ em gái và phụ nữ DTTS ở các vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn và trở ngại hơn so với các em trai và nam giới"*.

Kết quả phân tích số liệu khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2004 của tác giả Lee (2006) cho thấy sự bất bình đẳng trong việc nhập học giữa các nhóm DTTS trong độ tuổi 15-17 đã giảm đáng kể so với những năm trước, đặc biệt là các em trai. Tỷ lệ nhập học của các em trai người Kinh và người DTTS là như nhau (đạt 73%), nhưng tỷ lệ nhập học của các em gái DTTS lại thấp hơn 10% so với các em gái người Kinh (các nhóm DTTS là 61% và người Kinh là 71%).

Như vậy, các em gái người DTTS không được hưởng lợi nhiều như các em trai người dân tộc và ngay cả so với các em gái người Kinh. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giúp các em gái DTTS được tiếp cận bình đẳng với giáo dục như các em trai? Để làm sáng tỏ câu hỏi này, cần phải tìm hiểu và xác định nguyên nhân và những rào cản đối với các em trong việc tiếp cận với giáo dục, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp.

Nhiều nghiên cứu đã cho thấy, có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, sự nghèo đói đã khiến nhiều em phải nghỉ học, đi làm kiếm sống, các em gái phải ở nhà trông em, làm công việc nội trợ và thường bị mặc cảm, thiếu tự tin. Ngoài ra, ở một vài dân tộc hiện nay vẫn còn hiện tượng tảo hôn, định kiến "trọng nam" vẫn còn tồn tại trong xã hội, đó là những rào cản đối với việc tiếp cận giáo dục của trẻ em gái người dân tộc.

Trong nghiên cứu về chuyển tiếp từ tiểu học lên

trung học cơ sở của trẻ em gái người DTTS do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với UNICEF và UNESCO tiến hành năm 2005 cũng cho thấy rào cản lớn nhất đối với các em là sự nghèo đói. Cha mẹ các em thường cân nhắc giữa thời gian các em học ở trường với thời gian mà các em có thể sử dụng để kiếm tiền tăng thu nhập. Khi khả năng tài chính của gia đình bị hạn chế, các em gái thường nhận phần thiệt thòi về mình là nghỉ học, nhường cho các anh em khác, để đỡ gánh nặng cho cha mẹ. Đến mùa gặt, các em gái thường bỏ học để đi gặt, vì không muốn để cha mẹ vất vả. Ngoài ra, các em còn phải giúp đỡ gia đình. Làm việc nhà được coi là một công việc của các em gái dân tộc Bahnar từ 8 tuổi trở lên và khi 14 tuổi, các em gái có trách nhiệm chuẩn bị cho những ngày hội và tập tục của buôn gồm ma chay, ngày hội, ngày lễ...

Các em gái người DTTS phải chấp nhận những rào cản này, vì cha mẹ các em và bản thân các em đã bị ảnh hưởng bởi những định kiến giới tồn tại lâu đời trong xã hội. Định kiến giới là một hiện tượng tâm lý xã hội, đánh giá không đúng vai trò, vị trí, năng lực của mỗi giới và thường giới hạn những gì mà xã hội cho phép hoặc mong đợi ở nam giới và nữ giới; quy gán cho nam giới và nữ giới những phẩm chất, nhân cách mang đặc trưng của mỗi giới, làm hạn chế vai trò của nam giới trong việc chăm sóc gia đình và vai trò của phụ nữ trong các hoạt động xã hội và thường gây nên những hậu quả tiêu cực cho cả nam giới và nữ giới.

Ở nước ta, định kiến giới "trọng nam khinh nữ" thể hiện dưới nhiều hình thức, từ những câu ca dao như "làm trai cho đáng nên trai, Phú Xuân cũng trai, Đồng Nai cũng từng", đến sự phân công lao động trong gia đình coi phụ nữ là người nội trợ, chỉ quanh quẩn với bếp núc và con cái, do vậy không cần học hành và phải biết vâng lời chồng, còn người đàn ông là trụ cột gia đình, lo kiếm tiền nên phải được đầu tư học hành và có quyền chỉ huy, ra lệnh....

Vì vậy, cùng với những chủ trương, chính sách ưu tiên, hỗ trợ đặc biệt của Đảng và nhà nước cho học sinh (HS) người DTTS như: phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; mở rộng hệ thống dự bị đại học và thực hiện chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; Thực hiện chế độ học bổng; Tăng cường dạy tiếng Việt cùng với tiếng dân tộc; Cung cấp miễn phí sách giáo khoa, học phẩm và đồ dùng học tập... Cần phải



tăng cường giáo dục giới và bình đẳng giới cho HS người DTTS, đặc biệt là các em gái. Có như vậy, mới có thể từng bước loại bỏ định kiến giới và làm thay đổi nhận thức, hành vi của các em.

Để tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành một nghiên cứu về nhu cầu giáo dục giới cho HS trung học cơ sở (THCS) vùng dân tộc đã được thực hiện vào tháng 10/2008 tại 4 trường THCS thuộc tỉnh Hòa Bình (trường THCS Nguyễn Bá Ngọc, THCS Sủ Ngòi, THCS Thịnh Lang và THCS Yên Mông) với 397 HS thuộc 4 khối lớp (6, 7, 8 và 9), trong đó 178 HS nam (chiếm 44,8%) và 219 HS nữ (chiếm 55,2%). Số HS là người dân tộc chiếm 82,6% tổng số (328 em).

Nhóm nghiên cứu đã đưa ra 31 tiêu chí để đo lường kiến thức và quan điểm về bình đẳng giới của HS THCS vùng dân tộc. Các tiêu chí này được chia làm bốn nhóm: Năng lực học tập của nam và nữ; Khả năng tham gia và thành công trong xã hội của nam và nữ; Vai trò và quyền lợi của nam và nữ trong gia đình và sự phân biệt đối xử giữa nam nữ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy:

- Về năng lực học tập của nam và nữ: HS có nhận thức tương đối tốt về bình đẳng nam và nữ trong học tập. Có 93,9% HS không đồng ý với nhận định cho rằng "Con gái không có khả năng để học giỏi như con trai". Trên 95% HS không đồng ý với việc phân biệt rằng con trai thì giỏi môn tự nhiên và con gái thì giỏi môn xã. Đa số các em không đồng ý với ý kiến cho rằng "con gái dân tộc không cần học giỏi hoặc bỏ học để lấy chồng".

Điều này rất thuận lợi cho việc giáo dục và tiến tới xoá bỏ bất bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ em trai và trẻ em gái ở các vùng dân tộc. Tuy nhiên, vẫn còn một số HS chưa ý thức được sự bình đẳng nam nữ trong cơ hội học tập và trong khả năng học tập. Có lẽ đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự tự ti của trẻ em gái dân tộc

- Về địa vị, khả năng tham gia và thành công trong xã hội của nam và nữ:

Phần lớn HS không đồng ý với những nhận định không đề cao vị trí, khả năng tham gia và thành công trong xã hội của người phụ nữ. Tuy nhiên, nếu so sánh với tỉ lệ không đồng ý về các nhận định tiêu cực về năng lực học tập, thì tỉ lệ không đồng ý với những nhận định không đề cao người phụ nữ/con gái đã giảm đi rất nhiều. Các em cho rằng con người nói chung, phụ nữ/con gái nói riêng nên làm chủ cuộc đời mình. Có 81,4% HS không đồng ý rằng "phụ nữ/con gái nên chấp nhận số phận không thể thay đổi được"; 77,6% HS không đồng ý với ý kiến "số phận con người là do ông trời sắp đặt không thể thay đổi".

Trong tương quan giữa phụ nữ và nam giới, số HS đồng ý với các nhận định đề cao nam giới chiếm tỉ lệ khá cao (khoảng 30%). Điều đó có nghĩa là nhận thức của một số HS về sự bình đẳng nam nữ vẫn còn rất thấp và chưa thực sự nhất quán.

- Về địa vị và sự tham gia của phụ nữ vào xã hội:

có 58,4% HS cho rằng cần phải thay đổi hiện tượng "thu nhập của phụ nữ thấp hơn nam giới"; 65% HS cho rằng cần phải thay đổi hiện tượng "số lượng phụ nữ có trình độ học vấn cao ít hơn nam giới".

Tuy nhiên, vẫn còn 41,4% HS cho rằng không cần phải phấn đấu để thu nhập của phụ nữ lên ngang với nam giới. Hơn 30% HS không cho rằng hiện tượng "số lượng phụ nữ có trình độ học vấn cao ít hơn nam giới" và "số lượng quá ít phụ nữ trong các ngành kĩ thuật" là cần phải thay đổi.

Đây là chủ trương của nhà nước và cố gắng của toàn xã hội nhằm tạo ra bình đẳng giới trong xã hội, nhưng nhận thức của các em vẫn chưa rõ ràng.

- Về địa vị, vai trò và quyền lợi của nam và nữ trong gia đình: Các em HS ý thức rất tốt về những điều bất công đối với phụ nữ trong gia đình. Phần lớn các em không đồng ý với những nhận định tiêu cực về địa vị, vai trò và quyền lợi của người phụ nữ trong gia đình. Các em không đồng ý với việc trói buộc người phụ nữ vào những công việc gia đình như là người duy nhất chịu trách nhiệm (81,0% HS không đồng ý "rửa bát, quét nhà làm giảm vị trí quan trọng của đàn ông/ con trai dân tộc" và 79,6% HS không đồng ý với nhận định "chăm sóc và giáo dục con là trách nhiệm của người vợ".

Tuy nhiên, điều đáng quan tâm là vẫn còn một số em HS đồng ý với những nhận định trói buộc người phụ nữ vào các công việc gia đình, chăm sóc con cái và hạ thấp địa vị người phụ nữ trong gia đình. Có gần 30% HS vẫn đồng ý rằng "đàn ông/con trai phải theo đuổi sự nghiệp, trong khi phụ nữ/con gái chỉ cần lo chăm lo cho chồng con" hoặc "nên để người chồng đứng tên các tài sản lớn trong gia đình" và "rửa bát, quét nhà làm giảm vị trí quan trọng của đàn ông/ con trai dân tộc".

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn cho thấy, phần lớn HS đồng ý với nhận định "phụ nữ phù hợp với công việc chăm sóc gia đình và con cái hơn là nam giới". Thậm chí có tới 50% HS đồng ý cho rằng "chồng đánh vợ vì người vợ lười biếng là điều có thể chấp nhận được". Những nhận thức sai lệch này sẽ làm cho cuộc sống của người phụ nữ trong gia đình hết sức vất vả, thậm chí là tệ hại, cản trở người phụ nữ vươn lên trong các hoàn cảnh khó khăn, cả về vật chất và tinh thần. Do đó, việc lồng ghép giáo dục giới và bình đẳng giới vào nội dung giảng dạy và các hoạt động ngoài giờ lên lớp là một yêu cầu cần thiết, giúp các em có nhận thức đúng đắn để thay đổi hành vi của mình.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận là sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ vẫn luôn tồn tại, một phần là do nhận thức của chính bản thân con người. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có 20,5% HS cho rằng hiện tượng "trẻ em gái dân tộc đi học ít hơn trẻ em trai dân tộc" là không cần phải thay đổi. Vẫn còn gần 5% HS đồng ý rằng "nên cho con trai đi học hơn là cho con gái", rằng "đàn ông đánh phụ nữ khi tức giận là có thể chấp

(Xem tiếp trang 63)